

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 THÁNG 01 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						471 496	265 287	218 465			
I		CẢNG CHÍNH						148 180	92 506	55 674			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						92 713	92 193	520			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	12/01	26/01		VIỆT THUẬN 26-02	CÁM 6A.1	25 500	25 593	- 93	16/01	HỘ LỚN	MỐN: 25.495,51
2		ĐAM HÀ BẮC	15/01	31/01	31/01	TĐ 06-VT	CÁM 4B.1	2 300	2 280	20	16/01	HỘ LỚN	MỐN: 2.270,65
3		ĐAM NINH BÌNH	16/01	38/01	31/01	NB 6776	CÁM 4A.1	1 903	1 889	14	16/01	HỘ LỚN	MỐN: 1.898,15
4		ĐIỆN VŨNG ÁNG	16/01	29-C/01		VIỆT THUẬN 235-01	CÁM 5A.10	22 900	22 791	109	18/01	HỘ LỚN	MỐN: 22.898,46
5		KDT MIỀN BẮC	13/01	107/01	23/01	VINACOMIN HÀ NỘI	CỤC 4A.2	2 300	2 297	3	16/01	BAUXIT	
6		KDT MIỀN BẮC	13/01	108/01	20/01	VINACOMIN HÀ NỘI	CÁM 5A.1	2 280	2 275	5	16/01	BAUXIT	
7		KDT MIỀN BẮC	15/01	136/01	22/01	THANH BÌNH 68 (BN-2358)	CÁM 5A.1	4 150	4 027	123	17/01	BAUXIT	
8		KDT MIỀN BẮC	15/01	136/01	22/01	THANH BÌNH 68 (BN-2358)	CỤC 4A.2	2 650	2 404	246	17/01	BAUXIT	
9		KDT MIỀN BẮC	16/01	145/01	26/01	STAR CITY	CÁM 5A.1	10 850	10 847	3	18/01	PTCB	
10		KDT MIỀN BẮC	16/01	145/01	26/01	STAR CITY	CÁM 5B.1	11 150	11 121	29	18/01	PTCB	
11		VTA	15/01	127/01	22/01	BN 1336	BÚN 3B	1 000	992	8	16/01	TD	
12		THẮNG CUỜNG	15/01	123/01	22/01	HN 2089	CỤC 4A.1	1 250	1 243	7	16/01	TD	
13		ĐTTM&DV	15/01	125/01	22/01	BN 2646	CỤC XÔ 1C	1 030	1 022	9	17/01	TD	
14		DVVT QUẢNG NINH	15/01	128/01	22/01	BN 1816	BÚN 3B	1 100	1 087	13	18/01	TD	
15		ĐTTM&DV	16/01	143/01	23/01	HP 4880	CỤC XÔ 1C	1 050	1 038	12	18/01	TD	
16		TTC	17/01	148/01	24/01	HN 2534	CỤC 4A.1	1 300	1 288	12	18/01	TD	
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						49 250	313	48 937			
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	15/01	34/01		QUANG VINH 188	CÁM 5A.10	22 800		22 800		HỘ LỚN	
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	15/01	36/01		VIỆT THUẬN 235-02	CÁM 6A.1	25 000		25 000		HỘ LỚN	
3		KDT HẢI PHÒNG	17/01	155/01	24/01	HP 5902	BÚN 3B	1 450	313	1 137	RÓT DỎ	TD	
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						6 217		6 217			
1		KDT HÀ NỘI	09/01	63/01	16/01	HN 2402	BÚN 3B	2 000		2 000		TD	
2		VTA	09/01	71/01	16/01	BN 2078	BÚN 3B	1 300		1 300		TD	
3		SÔNG HỒNG	15/01	135/01	22/01	BN 1626	BÚN 3B	917		917		TD	
4		SXTM THAN UỶNG BÍ	18/01	162/01	25/01	HD 3833	BÚN 3B	2 000		2 000		TD	
		Tàu chuyển tải						191 400	93 750	97 650			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						46 000	46 011	- 11			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	06/01	15/01		VIỆT THUẬN OCEAN	CÁM 6A.1	46 000	46 011	- 11	18/01	HỘ LỚN	TTCO: 24.820,08 - KVCP: 6.189,31 - TTHG: 15.001,21
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						96 500	47 739	48 761			

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 THÁNG 01 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
1		ĐIỆN VINH TÂN 1	12/01	25/01		QUANG VINH DIAMOND	CẨM 6A.1	23 000	19 150	3 850	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	TTHG: 18.000 - KVCP: 5.000
2		ĐIỆN VINH TÂN 2	12/01	23/01		HẢI NAM 88	CẨM 6A.14	23 150	18 230	4 920	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	KDTCP: 10.000 - CLM: 13.150
3		ĐIỆN VŨNG ÁNG	17/01	33-B/01		TRƯỜNG NGUYỄN SKY	CẨM 5A.10	26 200	3 950	22 250	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	CLM: 19.000 - KVDB: 7.200
4		ĐIỆN VINH TÂN 1	15/01	32/01		GOLDEN STAR	CẨM 6A.1	24 150	6 409	17 741	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	TTHG: 18.000 - KVCP: 6.150
		Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)						48 900		48 900			
1		ĐIỆN VINH TÂN 1	15/01	35/01		VIỆT THUẬN 26-01	CẨM 6A.1	25 600		25 600		HỘ LỚN	TTHG: 20.000 - KVCP: 5.600
2		ĐIỆN VŨNG ÁNG	17/01	39-B/01		TRƯỜNG NGUYỄN STAR	CẨM 5A.14	23 300		23 300		HỘ LỚN	KDTCP: 13.300 - TTHG: 10.000
II		KHO G9-HÓA CHẤT						64 128	30 385	33 743			
		Tàu đã làm hàng						26 679	26 375	304			
1		ĐẠM HÀ BẮC	16/01	41/01	31/01	TĐ 38-TT	CẨM 4A.1	2 300	2 279	21	18/01	HỘ LỚN	
2		KDT BẮC TRUNG BỘ	14/1	14/01	24/01	NB 6685	CẨM 7B	1 900	1 886	14	16/01	PTCB	NGUỒN CS
3		KDT MIỀN BẮC	15/01	131/01	25/01	NB 8848	CẨM 7B	3 130	3 096	34	17/01	PTCB	NGUỒN CS
4		KDT MIỀN BẮC	17/01	147/01	27/01	HP 5915	CẨM 6A.1	2 376	2 345	31	18/01	PTCB	NGUỒN HL
5		KDT MIỀN BẮC	17/01	149/01	27/01	BN 1988	CẨM 7C	1 400	1 394	6	18/01	PTCB	NGUỒN ĐN-CS
6		TNV HẢI DƯƠNG	15/01	52/01	22/01	BN 0718	CỤC 1B	1 100	1 070	30	16/01	TD	NGUỒN ĐN-CS
7		COALIMEX	10/01	72/01	17/01	BN 1348	CỤC 1B	993	975	18	16/01	TD	NGUỒN ĐN-CS
8		DVVT QUẢNG NINH	16/01	138/01	23/01	VIỆT TRUNG 69	CẨM 8A	2 000	1 994	6	16/01	TD	NGUỒN CS
9		ĐTTM&DV	15/01	124/01	22/01	BN 0683	CỤC 1C	1 200	1 183	17	17/01	TD	NGUỒN MD
10		CẦU ĐUỐNG	16/01	146/01	23/01	BN 2519	CỤC 1B	1 000	991	9	18/01	TD	NGUỒN TN
11		ĐTTM&DV	16/01	144/01	23/01	NB 6861	CẨM 8A	3 280	3 248	32	18/01	TD	NGUỒN ĐN-CS VÀ CS
12		THAN NK TÀU MV KATAGALAN WISDOM	11/01	127		CỬA ÔNG 15	TNK (ÚC)	2 100	2 073	27	16/01		
13		THAN NK TÀU MV KATAGALAN WISDOM	13/01	173		CẨM PHẢ 20	TNK (ÚC)	3 900	3 841	59	17/01		
		Tàu dự kiến rót trong ngày						13 299	4 010	9 289			
1		ĐẠM NINH BÌNH	16/01	27/01	31/01	NB 8611	CẨM 4A.1	3 100	1 412	1 688	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	
2		KDT MIỀN BẮC	17/01	150/01	27/01	NB 8257	CẨM 7B	3 100	1 558	1 542	RÓT ĐỎ	PTCB	NGUỒN CS
3		KDT MIỀN BẮC	18/01	161/01	28/01	HP 6559	CẨM 6A.1	1 636	1 040	596	RÓT ĐỎ	PTCB	NGUỒN HL
4		CẦU ĐUỐNG	13/01	25/01	20/01	BN 0936	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
5		CROMIT THANH HÓA	14/1	121/01	21/1	BN 2087	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	NGUỒN ĐN-CS
6		CBT QUẢNG NINH	17/01	156/01	24/01	QN 9469	CẨM 8B	1 400		1 400		TD	NGUỒN ĐN-CS
7		VTT	17/01	157/01	24/01	HP 6134	CẨM 8A	1 963		1 963		TD	NGUỒN ĐN-CS
		Tàu đã làm lệnh						24 150		24 150			
1		KDT MIỀN BẮC	18/01	160/01	28/01	NB 8715	CẨM 7B	3 350		3 350		PTCB	NGUỒN CS

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 THÁNG 01 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
2		COALIMEX	17/01	59/01	24/01	BN 2228	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
3		ĐTTM&DV	15/01	37/01	28/01	THÀNH ĐẠT 28	CỤC 1B	1 550		1 550		TD	NGUỒN TN
4		ĐTTM&DV	15/01	37/01	28/01	THÀNH ĐẠT 28	CÁM 8A	1 550		1 550		TD	NGUỒN CS
5		SÔNG HỒNG	18/01	78/01	25/01	BN 1809	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
6		KDT HÀ NỘI	18/01	81/01	25/01	BN 1862	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
7		VTT	10/01	84/01	20/01	HP 6123	CÁM 8A	1 800		1 800		TD	NGUỒN ĐN-CS
8		V TRACO	15/01	126/01	22/01	BN 2397	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
9		THAN MIỀN TRUNG	17/01	153/01	24/01	BN 0869	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
10		THAN NK TÀU MV KATAGALAN WISDOM	11/01	127		CỬA ÔNG 14	TNK (ỨC)	2 100		2 100			
11		THAN NK TÀU MV ECO CENTURION	17/01	250		CỬA ÔNG 10	TNK (NAM PHI)	2 100		2 100			
12		THAN NK TÀU MV ECO CENTURION	17/01	250		CỬA ÔNG 19	TNK (NAM PHI)	2 100		2 100			
13		THAN NK TÀU MV ECO CENTURION	17/01	251		CỬA ÔNG 06	TNK (NAM PHI)	2 300		2 300			
14		THAN NK TÀU MV ECO CENTURION	18/01	270		CỬA ÔNG 09	TNK (NAM PHI)	2 300		2 300			
III		KHO BẢO NGUYỄN						2 300	-	2 300			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>											
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>											
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						2 300		2 300			
1		ĐIỆN PHẢ LẠI	18/01	42/01	28/01	TD 02-TT	CÁM 5B.14	2 300		2 300		HỢ LỚN	
IV		KHO CẢNG KM6						32 744	25 147	7 597			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						25 461	25 147	314			
1		KDT MIỀN BẮC	15/01	129	25/01	NĐ 4349	CÁM 5A.1	2 350	2 345	5	16/01	PTCB	
2		KDT MIỀN BẮC	16/01	137	26/01	AN BÌNH 99	CÁM 6B.1	3 500	3 494	6	16/01	PTCB	
3		COALIMEX	16/01	139	26/01	THANH BÌNH 05	CÁM 5A.1	3 050	2 951	99	16/01	PTCB	
4		COALIMEX	16/01	140	26/01	BN 1818	CÁM 6A.1	1 982	1 981	1	17/01	PTCB	
5		COALIMEX	16/01	141	26/01	HD 1818	CÁM 6A.1	1 981	1 975	6	17/01	PTCB	
6		KDT MIỀN BẮC	16/01	142	26/01	HP 5795	CÁM 6B.1	5 068	5 044	24	17/01	PTCB	
7		KDT MIỀN BẮC	17/01	151	27/01	NB 8348	CÁM 6A.1	2 360	2 350	10	17/01	PTCB	
8		KDT BẮC TRUNG BỘ	17/01	152	27/01	HÙNG KHÁNH 86	CÁM 6A.1	3 100	2 962	138	17/01	PTCB	
9		VTT	15/01	133	25/01	BN 2112	CỤC 1B	1 100	1 090	10	18/01	TD	
10		VTT	15/01	134	25/01	QN 8068	DON 8A	970	955	15	18/01	TD	
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						7 283		7 283			
1		COALIMEX	18/01	159	25/01	HOÀNG ANH 668	CÁM 6A.1	4 280		4 280		PTCB	

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 THÁNG 01 NĂM 2026

[illegible]